

Số: 22/QĐ-LHH

Tiền Giang, ngày 15 tháng 06 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2018 của đơn vị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UB ngày 07 tháng 02 năm 2005 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tiền Giang (Liên hiệp Hội);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2018;

Xét đề nghị của Tổng thư ký Liên hiệp Hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2018 của đơn vị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tiền Giang (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Tổng thư ký, văn phòng và bộ phận nghiệp vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: KT, VP.

TM. THƯỜNG TRỰC LIÊN HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khang



Đơn vị: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tiền Giang
Chương: 516

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 - BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-LHH ngày 12/6/2018 của Liên hiệp các Hội KH&KT TG)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, năm 2018)	1.020,25
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	